

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về “Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về “Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh An Giang về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh An Giang, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang phù hợp với định hướng chung của toàn vùng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; phù hợp với thẩm quyền và điều kiện thực tế của địa phương.

3. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và gắn kết của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang. Tăng cường liên kết hợp tác giữa tỉnh An Giang với các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, TẦM NHÌN**

### **1. Mục tiêu phát triển đến năm 2030**

Xây dựng tỉnh An Giang hiện đại, văn minh, mang đậm bản sắc văn hóa, sinh thái đặc thù miền sông nước của vùng đất đầu nguồn sông Mekong; kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng xã hội, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; là trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp của vùng về lúa gạo, thủy sản nước ngọt, rau màu, cây ăn trái; là đầu mối giao thương hàng hóa, dịch vụ của vùng với thị trường Campuchia. Đồng thời, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống lịch sử; củng cố quốc phòng và an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

### **2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030**

Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 7%/năm. Quy mô nền kinh tế tỉnh đến năm 2030 gấp khoảng 2 lần so với năm 2021. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GRDP khoảng 20%; công nghiệp - xây dựng khoảng 25%, dịch vụ khoảng 50%, thuế và trợ cấp khoảng 5%. Phân đầu GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 157,5 triệu đồng/người/năm; tỉ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 30% số xã đạt chuẩn nâng cao.

Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 39%; tỉ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp đạt khoảng 75%. Tỷ lệ cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia đạt 70%. Đạt khoảng 29,4 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 1,8 dược sĩ đại học, 30 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Phân đầu đến cuối năm 2030, cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn.

Tỉ lệ che phủ rừng đạt khoảng 3,1%. Tỉ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 95%. Tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường tại đô thị đạt 100%, tại nông thôn đạt trên 80%; Tỉ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt 100%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Đến năm 2045, tỉnh An Giang có trình độ phát triển khá, chất lượng cuộc sống của người dân ở mức cao, là trung tâm kinh tế nông nghiệp quy mô lớn, phát triển nông nghiệp thông minh, bền vững; sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; phát triển các ngành công nghiệp thâm dụng lao động trong ngắn hạn, gia công lắp ráp, công nghiệp năng lượng tái tạo; là trung tâm du lịch tâm linh, sinh thái của

vùng và cả nước; là đầu mối và cửa ngõ giao thương hàng hóa, dịch vụ của vùng với Campuchia và các nước trong khu vực ASEAN.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ**

Đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo quyết tâm cao của các cấp, các ngành và địa phương về nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

Chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong người dân về những nội dung cơ bản của Nghị quyết và định hướng phát triển của tỉnh An Giang trong bối cảnh phát triển chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tạo sự đồng thuận, thống nhất của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức truyền thông đa dạng để đạt hiệu quả cao nhất.

Tuyên truyền về tầm quan trọng của liên kết vùng và vị thế, vai trò của tỉnh An Giang đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, đặc biệt là đối với nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng, an ninh khu vực biên giới, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh thương mại và trung tâm kinh tế nông nghiệp của toàn vùng.

#### **2. Tập trung hoàn thiện thể chế, triển khai thực hiện các chính sách phát triển vùng và đẩy mạnh liên kết vùng**

Đẩy mạnh đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; thực hiện tốt công tác kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện tốt và có hiệu quả vai trò thành viên của Hội đồng điều phối vùng giai đoạn 2020-2025; Nâng cao trách nhiệm của thành viên Hội đồng điều phối vùng trong đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh liên kết vùng. Phối hợp tham gia các hoạt động hợp tác với các nước thuộc tiểu vùng sông Mekong, ASEAN và các định chế quốc tế khác.

Triển khai thực hiện các bản thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Chủ động hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển vùng, các công trình, dự án có quy mô liên tỉnh theo Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ. Phối hợp các địa phương trong vùng huy động tối đa các nguồn lực hỗ trợ trong nước và quốc tế cho các hoạt động liên kết vùng.

Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phấn đấu đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao chất lượng đô thị. Phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị có động lực. Phát triển thành phố Long Xuyên thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành. Từng bước hình thành các đô thị nông - công nghiệp gắn với xây dựng trung tâm đầu mối của tỉnh và du lịch nông nghiệp - nông thôn. Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ và khu vực bị sạt lở; khuyến khích phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân lao động tại các khu, cụm công nghiệp; giải quyết nhà ở trên các kênh rạch sai quy định, cải tạo, chỉnh trang đô thị.

Nghiên cứu, kiến nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư, phát triển trung tâm đầu mối nông nghiệp An Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây và lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt. Ưu tiên tập trung đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang bằng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Kiến nghị Trung ương hỗ trợ về cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang.

Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải, kết nối thuận tiện với các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch; bảo đảm kết nối hài hòa, hợp lý và hiệu quả. Tăng cường liên kết, hợp tác đầu tư kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với phát triển các hành lang kinh tế. Đến năm 2027, phối hợp các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương liên quan hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ toàn dự án tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1) làm cơ sở kết nối trong vùng; nâng cấp hệ thống quốc lộ chính yếu; đầu tư các trục kết nối từ cao tốc đến các khu công nghiệp, cảng thủy nội địa, trung tâm đầu mối nông sản.

### **3. Phát triển nhanh và bền vững kinh tế**

Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa, con người tỉnh An Giang.

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng cảnh quan, bền vững, tuần hoàn và có trách nhiệm trong mối quan hệ chặt chẽ với công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ phụ trợ và với ngành du lịch thành các cụm ngành, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo tồn và phát triển rừng. Phát triển công nghiệp nông thôn nhằm chế biến tinh, chế biến sâu góp phần gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tăng tỷ trọng sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn, đặc biệt hướng tới sản phẩm hữu cơ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác gắn với liên kết theo chuỗi giá trị theo nhu cầu thực tế và năng lực của người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp; chuyên nghiệp hóa nông dân.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp dựa trên lợi thế cạnh tranh của các sản phẩm nông sản chủ lực tỉnh và nhu cầu của thị trường trong hiện tại và tương lai. Phát triển vùng sản xuất chuyên canh, tập trung và xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao bao gồm nhóm ngành hàng chủ lực: lúa-gạo, cá tra, rau-màu, cây ăn trái và nhóm ngành hàng tiềm năng: chăn nuôi bò; chăn nuôi heo; nấm ăn-nấm dược liệu và cây dược liệu.

Tập trung nguồn lực phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, ưu tiên theo từng giai đoạn; khuyến khích đầu tư phát triển ngành công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp truyền thống và chủ lực của tỉnh như: chế biến lương thực, thực phẩm; công nghiệp sản xuất may mặc, da giày; công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản; công nghiệp năng lượng. Chọn lọc xây dựng các cụm liên kết ngành công nghiệp tiêu biểu, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị. Bảo tồn và phát triển các làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Áp dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất, phát triển các dịch vụ phụ trợ và tạo vùng nguyên liệu ổn định, thuận lợi cho chế biến, vận tải, thương mại.

Cơ cấu lại thị trường theo hướng đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, khai thác tốt thị trường trong nước, phát triển các thị trường xuất khẩu tiềm năng có giá trị cao, thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch đối với thị trường Trung Quốc và Campuchia theo hướng tận dụng lợi thế của các sản phẩm nông sản tỉnh An Giang tại các hiệp định thương mại tự do. Đa dạng hóa hình thức phân phối, đặc biệt là ứng dụng thương mại điện tử trong phân phối sản phẩm nông nghiệp.

Phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ, chú trọng dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Phát triển thương mại xuyên biên giới trên cơ sở khai thác tối đa lợi thế vị trí địa kinh tế của tỉnh, huy động nguồn lực đầu tư và khai thác hiệu quả các khu kinh tế cửa khẩu. Xây dựng thương hiệu du lịch và phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, nâng tầm quy mô và chất lượng, tập trung phát triển du lịch gắn với nông

nghiệp sinh thái và du lịch sông nước, khai thác các giá trị từ các điểm du lịch văn hóa - tâm linh, lịch sử.

Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai và tài nguyên nước; bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Khai thác, sử dụng nguồn nước phù hợp với phân vùng và bảo vệ chức năng nguồn nước; kiểm soát và hạn chế sử dụng nước ngầm và thí điểm công tác điều tiết dòng chảy; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước sông Mekong. Chủ động phòng chống, sạt lở bờ sông. Bảo vệ và phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và các vùng đất ngập nước quan trọng. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư các dự án, công trình trọng điểm tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện tốt các hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số. Chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn; phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sâu vào chuỗi giá trị, tận dụng các cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết. Chú trọng đầu tư, phát triển hạ tầng số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số.

Hoàn thiện các quy định về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách của tỉnh; ưu tiên vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm phát huy các thế mạnh, tiềm năng của tỉnh và tạo sự lan tỏa liên kết vùng; ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thúc đẩy các nguồn lực đầu tư khác cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng mức xếp hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp Tỉnh (PAPI); các cơ quan, địa phương cải thiện mạnh về điểm số và thứ hạng chỉ số DDCI". Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tư nhân thông qua các hình thức đối tác công - tư (PPP) để phát triển hạ tầng, các ngành có lợi thế và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **4. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa, con người An Giang - quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam, các làng nghề thủ công truyền thống. Chú trọng phát triển con người An Giang nhân ái, nghĩa tình, năng động; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với ứng dụng và phát triển khoa học - công

nghệ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, gắn với thị trường xuất khẩu lao động và xu hướng dịch chuyên lao động trong nông nghiệp. Nâng chất mạng lưới giáo dục và đào tạo, dạy nghề.

Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện các cơ chế lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; đầu tư, nâng cao chất lượng mạng lưới cơ sở y tế; thu hút đầu tư tư nhân trong lĩnh vực y tế chất lượng cao; mở rộng tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật và ngăn chặn hoạt động phát tán thông tin xấu độc, xuyên tạc các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng an ninh, chính trị; phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, chống phá Đảng, Nhà nước, kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự nhất là trên các nền tảng số.

### **5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh**

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự kết hợp với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch có tính khả thi cao, gắn với bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”; phòng ngừa, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo “an ninh, an toàn, an dân” về an ninh, trật tự tại địa bàn các xã biên giới. Xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị. Xây dựng các chốt dân quân thường trực trên tuyến biên giới.

Chủ động và tích cực mở rộng quan hệ đối ngoại một cách toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả. Củng cố mối quan hệ truyền thống, hữu nghị, gắn bó lâu đời giữa An Giang với Takeo và Kandal của nước bạn Campuchia. Phát triển kinh tế biên giới trở thành động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

### **6. Tập trung xây dựng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp bộ máy tinh gọn; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương.

Nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của cấp chính quyền.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, năng động, sáng tạo, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; bảo vệ cán bộ dám đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khơi dậy tinh thần cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nâng cấp Hệ thống thông tin một cửa và Cổng dịch vụ công tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch hành động này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh.

Nghiên cứu, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động này vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của ngành và địa phương, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ; định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.



**2. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội** phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông** chỉ đạo hệ thống đài truyền thanh cấp huyện và đài truyền thanh cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch hành động này.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư** chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TT.TU, HĐND;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

**Phụ lục I**  
**CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động số /KH-UBND ngày /01/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	ĐẾN NĂM 2030	CƠ QUAN THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	CƠ QUAN TỔNG HỢP
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm	%	7	Cục Thống kê tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Quy mô nền kinh tế so với năm 2021		2 lần	Cục Thống kê tỉnh	
3	Cơ cấu GRDP			Cục Thống kê tỉnh	
	Nông, lâm, ngư nghiệp	%	20		
	Công nghiệp, xây dựng	%	25		
	Thương mại, dịch vụ	%	50		
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	5		
4	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	157,5	Cục Thống kê tỉnh	
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	50	Sở Xây dựng	
6	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	Trong đó, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	30	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo	
	Trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ	%	39	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo	
8	Tỷ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp	%	75	Cục Thống kê tỉnh	
9	Số xã đặc biệt khó khăn	Xã	0	Sở Lao động -	

				Thương binh và Xã hội	
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia	%	70	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11	Tỷ lệ trên 10.000 dân			Sở Y tế	
	Số giường bệnh	Giường bệnh	29,4		
	Số bác sĩ	Bác sĩ	11		
	Số dược sĩ đại học	Dược sĩ	1,8		
	Số điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	30		
12	Tỷ lệ che phủ rừng	%	3,1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	Đối với dân cư đô thị	%	100		
	Đối với nông thôn	%	95		
14	Tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường			Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Tại đô thị	%	100		
	Tại nông thôn	%	80		
15	Tỉ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề được thu gom, vận chuyển và xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường	

**Phụ lục II**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH AN GIANG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 78/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Kế hoạch hành động số /KH-UBND ngày /01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
<b>I</b>	<b>Tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ</b>				
1	Tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo quyết tâm cao của các cấp, các ngành và địa phương về nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		2022 - 2030	
<b>II</b>	<b>Tập trung hoàn thiện thể chế, triển khai thực hiện các chính sách phát triển vùng và đẩy mạnh liên kết vùng</b>				
1	Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2030	2023

<b>TT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>
2	Triển khai thực hiện các bản thỏa thuận, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh, thành phố còn lại trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2025	2023
3	Triển khai Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2030	2023
<b>III</b>	<b>Phát triển nhanh và bền vững kinh tế</b>				
1	Xây dựng Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2045	2023
2	Xây dựng Kế hoạch hành động	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên	2022 - 2045	2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đầu tư	quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		
3	Xây dựng Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2045	2023
4	Triển khai thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2030	2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Triển khai thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	2023
6	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	2023
7	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
8	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
9	Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,	2021 - 2025	

<b>TT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>
			thành phố		
10	Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
11	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển cơ giới hóa cho các ngành hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh giai đoạn từ nay đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
13	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
14	Triển khai thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,	2022 - 2030	



TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	thôn	thành phố		
15	Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Đề án phát triển Trung tâm đầu mối ở An Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	2023
16	Triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
17	Triển khai thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
18	Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng nhãn hiệu chứng nhận gạo An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	

<b>TT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>
19	Triển khai Chương trình hành động về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
20	Triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
21	Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	
22	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	2023
23	Triển khai thực hiện Kế hoạch	Sở Thông tin và	Sở, ban, ngành liên	2022 - 2025	

<b>TT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>
	phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.	Truyền thông	quan		
24	Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2030	2023
25	Đề án phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú, thị xã Tân Châu, thành phố Châu Đốc	2022 - 2030	2023
26	Đề án xây dựng thành phố Long Xuyên thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành.	Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2030	2023
<b>IV</b>	<b>Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân</b>				
1	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
2	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	

<b>TT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Y tế	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
4	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.	Ban Dân tộc	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
<b>V</b>	<b>Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh</b>				
1	Triển khai Nghị định số 07/2011/NĐ-CP ngày 25/01/2011 của Chính phủ về biện pháp kinh tế bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	
2	Nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp bảo hộ công dân.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	
<b>VI</b>	<b>Tập trung xây dựng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước</b>				
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành	2022 - 2025	

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	<p>phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”.</p>		<p>phó</p>		